

THƯỜNG RĂN ĐỀ TÂM VIÊN Ý MÃ

Diệu Nguyên

Đức Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để tận độ quần linh kỳ nguon hạ và đã ban pháp môn Tam Công bao gồm Công quả, Công trình và Công phu cho hàng môn đệ làm phương giải thoát khỏi luân hồi sanh tử. Công quả, Công trình là nền tảng, là điều kiện cần, và Công phu là điều kiện đủ giúp hành giả phấn bản hoàn nguyên.

Kinh Đại Thừa Chơn Giáo có ghi lời dạy của Đức Lý Lão Tử:

Đạo truyền im ẩn sâu xa
Chỉ phương tu luyện thoát ra biển trần.¹

Đức Trần Hưng Đạo Đại Thánh cũng dạy trong bài Cấm Giới cho Tịnh viên: “Giải thoát lấy Công phu làm chính”.

Điểm cốt lõi của Công phu chính là giữ Tâm an định, thanh tịnh. Điều này không dễ thực hiện vì Tâm con người vốn thường ruổi giông theo ngoại cảnh, chuyễn leo không ngừng.

Trong số 100 vé Thánh thi của Đức Bác Nhã Thiên Sư dạy về chữ Tâm, xin được tìm hiểu bốn vé 16, 17, 19 và 20 có nội dung giúp hành giả thực hành Công phu ngăn ngừa tâm phóng tán loạn động và hoán cải phàm tâm trở thành Thánh tâm.

16. *Thường răn đề tâm viên ý mã,
Khá ngăn phòng phước họa không nơi,
Xưa nay tôn giáo dạy đời,
Đọa siêu bởi đó, khuyên người tu tâm.*

17. *Nó phóng tán, mau tâm đem lại,
Nó lệch sai, hoán cải quân bình,
Vọng thành biển thức vô minh,
Bế căn, chỉ niệm, tâm tình hườn hư.*

Tâm viên 心猿: Vượn lòng. Tâm con người hay nghĩ nhớ đủ chuyện, giống như con vượn lúc nào cũng nhảy nhót chuyễn leo; do đó tâm người

¹ Đức Lý Lão Tử, *Đại Thừa Chơn Giáo*, đàn ngày 15-8 Bính Tý (1936), bài “Tam Giáo Thánh Nhơn”.

được ví như khi, vượn. *Ý mã* 意馬: Ngựa ý. Tư tưởng con người hay phóng chạy như ngựa; do đó tư tưởng được ví như ngựa.

*Xưa nay tôn giáo dạy đời,
Đọa siêu bởi đó, khuyên người tu tâm.*

Con người siêu hay đọa đều do tâm. Chữ tâm viết theo Hán tự như sau: 心. Nên có bài kệ rằng: Tam điểm như tinh tượng/ Hoàn câu tợ nguyệt tà/ Phi mao tùng thủ đắc/ Tiên Phật giả do tha. Nghĩa là: Ba điểm như ngôi sao/ Móc câu nằm ngang như vàng trắng khuyết/ Con người bị thoái hoá làm cầm thú do đây/ Thành Tiên thành Phật cũng do đó. Thế nên, các tôn giáo xưa nay vẫn thường dạy khuyên người đời phải biết tu tâm sửa tánh để được tiến hoá lên hàng Thần Thánh Tiên Phật.

*Nó phóng tán, mau tâm đem lại,
Nó lệch sai, hoán cải quân bình,
Vọng thành biến thức vô minh,
Bế căn, chỉ niệm, tâm tình hườn hư*

Tâm thường hay giống ruồi theo cảnh, nhớ nghĩ mông lung chuyện quá khứ, hiện tại và vị lai, tham muốn vọng cầu tạo thành một biến thức vô minh che đậy chơn tâm. Đức Bác Nhã Thiên Sư dạy, muốn cho tâm tình hườn hư tức trở lại tâm không, rỗng rang thanh tịnh thì phải bế căn, chỉ niệm.

Bế căn là đóng các căn lại.

Thân người có lục căn được ví như sáu cái cửa: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý). Sáu cửa này chẳng khác nào sáu cái cổng thành, nếu không đóng lại cho thật chặt hoặc không canh gác nghiêm mật thì sẽ bị lục trần tức là sáu tên giặc sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thâm nhập chiếm lĩnh và phá hoại.

Đức Hà Tiên Cô dạy:

*Đóng sáu cửa cho bền cho chặt,
Thì thất tình lục tặc khó xâm.²*

Trong kinh Tương Ứng Bộ (Bộ kinh thứ 3 trong kinh tạng Pàli gồm Trường bộ, Trung bộ, Tương Ứng bộ, Tăng chi bộ và Tiểu bộ), Đức Phật dạy pháp Phòng hộ (bảo vệ, che chắn) lục căn qua câu chuyện dụ ngôn như sau:

² Bài khẩu khuyết Dự Bị Sơ Thiên do Đức Hà Tiên Cô giảng dạy.

Có một con rùa đi kiếm ăn ở bờ biển. Nó nhìn thấy con Dã can từ xa đi tới. Dã can chuyên ăn thịt rùa. Thế là rùa liền thụt cổ vào, thụt 4 chân vào rồi thụt đuôi vào bên trong cái mai cứng cáp của mình. Con Dã can đến gần chực chờ, nếu rùa thò cái gì ra là nó thộp ăn thịt liền cái đó. Con rùa rất khôn, nằm yên không thò bất cứ cái gì ra ngoài. Dã can chờ hoài không được nên bỏ đi, rùa nhờ đó mà thoát nạn. Đức Phật dạy chúng ta cũng phải như con rùa, thu thúc sáu căn lại thì sẽ không bị ngoại cảnh tấn công làm cho chúng ta phiền não, không bị ác ma ám hại.

Chúng ta hiểu về lời dạy của Đức Bác Nhã Thiên Sư (bế căn), Đức Hà Tiên Cô và câu chuyện dụ ngôn của Đức Phật như thế nào?

Đóng sáu cửa cho bền cho chặt không có nghĩa là chúng ta phải nhắm mắt, bịt tai, bịt mũi hay dán miệng mà có nghĩa là chúng ta phải biết đề phòng những tên giặc bất chính xâm nhập phá hoại thiện căn của chúng ta, đó là những cảnh sắc ô uế, những lời nói trái đạo lý hoặc những ý nghĩ bất chính, v.v. Giống như con rùa, lúc gặp hiểm nguy thì thụt đầu, bốn chân và đuôi vào trong mai vậy. Điều này có nghĩa là sáu cánh cửa không phải lúc nào cũng đóng chặt mà mở cửa tiếp nhận có chọn lọc. Sách Luận Ngữ có ghi lời dạy của Đức Khổng Tử thuở xưa: “Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động” có nghĩa là “Không nhìn điều trái lễ, không nghe điều trái lễ, không nói điều trái lễ, không làm điều trái lễ.” Ngày nay, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Mắt phải ngó phải xem đúng lễ,
Mắt tránh nhìn ô uế phạm thân
Dục tâm ắt phải loạn thân,
Xúi người lỡ bước sa chân lạc lằm.*

*Tai chớ lắng thì thâm to nhỏ,
Lời đả đàng cay xiên xỏ người hiền,
Dục lòng tội trạng lụy liên,
Còn chi phẩm hạnh người hiền thế gian.³*

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn thì dạy rằng cần phải luyện sáu căn thành những cường binh hùng tướng chắn giữ sáu cửa không cho ma lục dục, quỷ thất tình xâm chiếm nội tâm.

*Chính mình luyện cường binh chiến thắng,
Chính mình làm cho đặng chủ nhân,
Trong tay nắm vững thời thần,*

³ Huòn Cung Đàn, 29-5 rạng 01-6 Ất Ty (27-6-1965).

Sáu căn chớ để sáu trần nhiễm ô.

*Sáu căn ấy ra vô đúng tiết,
Là tướng hùng oanh liệt sáu phương,
Dưới trên ngăn lũ ma vương,
Đông tây nam bắc biên cương giữ gìn.*

**Không dấy động vì tình vì cảnh
Không đảo điên bốn tánh chơn tâm,
Vọng duyên vừa muốn khởi mầm,
Cường binh quét sạch khỏi lâm nghiệp trần.⁴**

Luyện sáu căn thành sáu vị tướng oai hùng trấn giữ sáu cổng thành có nghĩa là lúc nào chúng ta cũng phải tỉnh giác, tập rèn chánh niệm, khi một niệm vừa khởi lên là phải nhận biết ngay đó là niệm chánh hay niệm tà, chẳng khác nào người tướng trấn giữ cổng thành phải luôn luôn theo dõi những người khách đến và đi, không để cho kẻ gian xâm nhập, mỗi khi vọng niệm vừa mống khởi phải lập tức diệt trừ ngay.

Chúng ta cũng nên lưu ý, thành có sáu vị tướng trấn giữ, chỉ cần một vị lơ là để quân giặc xâm nhập vào một cổng thôi thì cả thành cũng sẽ bị thất thủ. Ví dụ: Tai chúng ta nghe người khác nói nặng lời với mình, nếu mình không tỉnh giác và làm chủ tâm thì sân giận sẽ nổi lên, mình chửi mắng lại hoặc thậm chí dẫn đến xô xát lẫn nhau. Thế là thiêu hủy cả rừng công đức tu tập bấy lâu.

Người tu cần phải luyện tâm cho đến mức “Tâm là tâm, cảnh là cảnh” như lời Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy thì mới có thể tự giải thoát và giải thoát cho chúng sanh:

“Tâm là tâm, cảnh là cảnh mới thiệt là thiên địa chi tâm. Nếu tâm bị cảnh chi phối như dòng thác lũ cuốn lôi bao nhiêu căn bã cuộc đời trôi theo cuồn cuộn, thì dầu tuổi đạo là bao, tuổi đời là mấy chẳng nữa, có chi gọi là chơn thường chi tánh của người hành giả đang tìm đường để tự giải thoát và giải thoát cho cuộc đời.”⁵

Ông Trơn dạy cho chúng ta hai phương pháp để đạt được trình độ bình thản trước ngoại cảnh hay “Tâm là tâm, cảnh là cảnh”:

1. Chuẩn bị tinh thần sẵn sàng chấp nhận mọi sự việc xảy đến.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

⁴ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978).

⁵ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (14-4-1976).

Người tu hành luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị thâu nhận tất cả những gì đưa đến cho mình, và lấy đó làm bài học kinh nghiệm quý giá. Một khi sự không may đưa đến, mình chạy trốn né tránh, chưa phải là xong nhiệm vụ. Trái lại, phải sẵn sàng chấp nhận đón rước nó như những điều may mắn, để biến cái nó từ rủi thành may, từ xấu thành tốt, từ hư thành nên. Có sẵn sàng được như vậy, tự nhiên thấy lòng mình an ổn, mát mẻ, không còn sợ sệt hoặc ngạc nhiên trước bất cứ việc gì xảy đến, bởi vì mình đã sẵn sàng và hoan hỉ tiếp đón kia mà.

Trái lại, nếu có hoảng hốt hoặc đau khổ than van, thì sự kiện đã đến vẫn là sự kiện đã đến, nhưng hại là chỗ nội tâm bị lung lạc, loạn động nổi lên, ví như ba đào nổi dậy, không khéo sẽ bị nhận chiếc thuyền nan tứ đại trong bể khổ trầm luân, lũ khách trên thuyền cũng bị chơi vơi nơi dòng nước lũ.⁶

Thật vậy, cõi đời vô thường, con người chỉ cần sống đúng đạo lý và thanh thản chấp nhận mọi sự việc tốt xấu xảy đến cho mình vì hiểu rằng mọi việc đều diễn ra theo đúng luật Nhân quả.

Câu chuyện “Tái Ông thất mã” kể rằng Tái Ông có nuôi một con ngựa tốt. Một hôm con ngựa chạy đi đâu mất. Hàng xóm đến chia buồn. Tái Ông cũng bình thản trước sự việc. Mấy tháng sau con ngựa của ông trở về dẫn theo một con ngựa khác to khỏe hơn nó nữa. Hàng xóm đến chúc mừng. Tái Ông cũng thản nhiên trước sự kiện vui mừng này. Con trai ông thấy con ngựa tốt bèn leo lên cưỡi, chẳng may con ngựa chưa thuần nên hát văng cậu ta xuống đất làm cậu gãy chân. Hàng xóm lại đến chia buồn. Tái ông vẫn bình thản như không có chuyện gì xảy ra. Ít lâu sau, đất nước có giặc ngoại xâm, tất cả thanh niên trai tráng theo lệnh triều đình đều phải tòng chinh đánh giặc và bị tử trận rất nhiều. Con trai Tái Ông nhờ bị què giò nên được miễn đi lính và an toàn tánh mạng.

Câu chuyện cho thấy cuộc đời vô thường, việc rủi may không thể lường biết được. Người giác ngộ lẽ vô thường, chuẩn bị tinh thần sẵn sàng đón nhận mọi sự việc xảy đến với mình thì sẽ được an nhiên tự tại, không đau khổ phiền não.

2. Xem mọi việc nơi thế gian như một sân khấu cuộc đời. Đã là sân khấu thì không thật, không nên chấp giữ để tâm phiền não, khổ đau.

Đức Chí Tôn dạy:

⁶ Minh Lý Thánh Hội, 12-8 Canh Tuất (12-9-1970).

Người tu luyện để cái tâm không mà tưởng Thầy, chẳng nhớ việc qua rồi, không lo sự hiện tại, đừng tưởng sự sắp đến. Tai nghe giọng phù trầm, lạnh lớt thanh tao mà lòng không vọng động. Mắt thấy việc lạ lùng, xinh đẹp, tốt tươi mà ý chẳng say mê. Đối với cảnh chỉ tâm không, cũng như con hát lên hý trường làm vua, làm quan, trải qua cảnh khổ, hưởng đến hồi vui, lúc phải hỷ nộ, khi thời ái ó, song chẳng động lòng mê đắm, vì vẫn biết rằng bao nhiêu sự làm ấy toàn là chẳng thiệt, chỉ giả dối, pha trò trong một thời gian ngắn ngủi đó mà thôi.⁷

Ngoài ra, trong lúc công phu tĩnh tọa, tâm hành giả cũng thường hay phóng tán, loạn động, chuyền leo không ngừng, nên phải dùng phép tòn tâm là phương pháp giữ cho tâm an định, không giống ruồi theo cánh, không nhớ nghĩ mông lung. Đức Thái Thượng Lão Quân dạy về phép tòn tâm như sau:

Chư môn đệ khi định tịnh có thấy phàm tâm phóng túng như thế nào chẳng? – Thì phải biết thu nó lại.

Cũng như Tôn Hành Giả bỏ Tam Tạng mà đi, thì nhờ có câu chú căn cô, Tôn Hành Giả mới nhưc đầu mà quày về mau lẹ được.

Chư môn đệ cũng thế, khi ngồi tịnh, tâm có phóng túng tưởng việc quá khứ, vị lai, hiện tại điều chi cứ niệm danh hiệu của Thầy thì thu tâm lại liền.

Điều cần nhứt là khi tịnh, đừng để cho tâm phóng túng lo nghĩ việc thế trần, phải cứ chú trọng vào một điểm linh quang sáng suốt của Thầy như thế mới kết quả được. Chư môn đệ ráng tinh luyện làm sao cho Thân, Khẩu, Ý được hoàn toàn trong sạch hầu sau này để hộ thân mạng cùng cứu người.⁸

Trong bài Khẩu khuyết Dự Bị Sơ Thiên, Đức Hà Tiên Cô cũng dạy:

*Tâm vừa phóng liền thu trở lại
Niệm móng lên mau phải ngăn liền
Không kèm, dục vọng liên miên
Chưa qua đã đến ,leo chuyền lao chao.*

Một lần khác Ngài dạy:

Mỗi lúc vào thiên, mỗi khi vào tịnh, cố công ngự trị tâm tà, chuyền nhứt lòng mình một niệm. Đã được một niệm thì học đến pháp vô niệm cũng chẳng khó là bao.

⁷ Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 11-8 Bính Tý, 1936, bài “Luyện kỹ tu thân”.

⁸ Thánh Huân Hiệp Tuyển, Q.1, bài “Phàm tâm và Đạo tâm”.

Thôi, bây giờ giả như các hiền một ngày vạn niệm khởi sanh, chuyên leo đủ cách, thì cố ngự trị bớt lần, còn trăm, còn mười, bớt mãi cũng có ngày nứt niệm. Cũng như công việc ngồi tu, bá vạn sự khởi lên trong đầu óc, thì nhớ khi nào nó khởi, hoặc nhớ nhà, nhớ con, nhớ việc này việc khác, thì nên chặt đứt đoạn liền. Cũng như đắp đê ngăn nước, khi nó xoi mội thì chặn ngay, đừng cho rỉ ra thì đê không vỡ được. Vạn niệm không sanh, mà có sanh ta không lưu ý trợ trưởng, nghĩa là nó nứt lên ta ngắt đọt, ta không cho nước bổ phân. Được vậy lâu ngày chúng chết. Nó hiện mà không có người hoan nghinh thì nó cô độc lẻ loi, lần lần cũng tiêu sạch.

Nguy hiểm là niệm tà, tạp niệm, nhưng luôn luôn người hành giả thường cảnh giác đề phòng. Có thánh có câu: Bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác tri,⁹ khởi mà biết được ngăn liền tưởng không hại.¹⁰

Dừng lại tất cả các niệm, chính là **chỉ niệm** (Chỉ là dừng lại).

Để diệt trừ niệm tà, tạp niệm, Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy cho hành giả phương pháp “Lục tự Di Đà vô biệt niệm, bát lao đàn chỉ đạo Tây phương”. Nghĩa là chuyên tâm niệm sáu chữ “Nam mô A Di Đà Phật”¹¹, không để cho một niệm nào khác xen vào thì không cần nhọc sức búng ngón tay cũng có thể đến Tây phương cực lạc. Ngài dạy:

“...câu ‘Lục tự Di Đà vô biệt niệm’ nơi đây nhắc nhở căn dặn các bậc hành giả rằng “Đạo bất ly tâm”. Hãy nắm chặt lấy Đạo (nhớ rằng Đạo chớ không phải tôn giáo hình thức), xem Đạo cần thiết như cơm ăn, như áo mặc, như nước uống, như hơi thở. Nếu thiếu các điều kiện ấy, thể xác sẽ hoại. Thể xác hoại chưa quan hệ bằng tâm linh khi đói lạnh và băng hoại, đó mới là tối cần.

(...)

Vô biệt niệm nơi đây có tác dụng như vậy: Trong tâm nội mỗi người như tờ giấy trắng hoặc như một vị trí an toàn cao quý. Nếu trên mặt tờ giấy trắng đó đã viết sẵn những bài văn tự thì tha nhân không còn chỗ nào trống để đặt viết vào mà viết. Như trong tâm nội có một chỗ an toàn cao quý, mình đã thỉnh một vị tôn kính đến ngự rồi thì dù một tha nhân muốn vào đó ngồi cũng không có chỗ.

⁹ Bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác tri: Không sợ niệm khởi, chỉ sợ niệm khởi mà ta không biết ngay.

¹⁰ Bác Nhã Tịnh Đường, 20-02 Nhâm Tý, 03-4-1972.

¹¹ Hoặc cũng có thể niệm “Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”.

Hai thí dụ đó, Bàn Tăng muốn nói rằng: Nơi tâm nội phải luôn luôn cho Thượng Đế hoặc Thần Tiên hoặc đạo đức ngự trị, đừng để trống mà tà ma chen vào.

THI BÀI

*Sanh cõi tục ưu phiền lắm nỗi,
Ở trần gian tội lỗi bao vây,
Thế nên một mảnh tâm này,
Phải nên thận trọng ngày ngày chùi lau.
Ngọc có được đòi trau mới quý,
Tâm luyện rèn mới thấy huệ khai,
Năm năm tháng tháng ngày ngày,
Giờ giờ phút phút tâm này đừng rời.
Tâm tưởng Phật, Phật Trời hằng ngự,
Tâm tưởng ma, ma cứ vắng lai,
Thế nên tâm phải đòi mài,
Như vàng như ngọc sánh tày lưu ly.*

Tiếp theo, chúng ta cùng tìm hiểu hai vé Thánh thi 19, 20 của Đức Bác Nhã Thiên Sư:

19. *Lìa trái Đạo, xuống lên sáu nẻo,¹²
Bị trần căn lôi kéo vẩn vương,
Ngăn chia phàm Thánh đôi đường,
Bởi trong tâm sở,¹³ tâm vương¹⁴ đặt bày.*

¹² *Xuống lên sáu nẻo*: Sáu nẻo tái sinh (Luân hồi lục đạo 輪迴六道), đó là: (1) địa ngục 地獄, (2) nga quỷ 餓鬼 là quỷ đói, (3) súc sinh 畜生, (4) a tu la 阿修羅 là thần ác (asura), (5) nhân 人 là người, (6) thiên 天 thần cõi trời, thiên thần (deva).

¹³ *Tâm sở* 心所 (caitta) – nói tắt của *tâm sở hữu pháp* 心所有法 – là các chức năng và các hiện tượng tư tưởng của tâm, gồm 51 pháp, phân ra thành sáu nhóm: (1) **Biến hành** 遍行, có 5 thứ: tác ý 作意, xúc 觸, thụ 受, tưởng 想, tư 思; (2) **Biệt cảnh** 別境, có 5: dục 欲, thắng giải 勝解, niệm 念, định 定, huệ 慧; (3) **Thiện** 善, có 11 thứ: tín 信 (tin), tinh tấn 精進 (siêng năng), tâm 慚 (xấu hổ), quý 愧 (biết nhục), vô tham 無貪 (không tham), vô sân 無瞋 (không giận), vô si 無癡 (không ngu si), khinh an 輕安 (yên ổn nhẹ nhàng), bất phóng dật 不放逸 (không buông thả), hành xả 行捨 (hành động nhưng không chấp), bất hại 不害 (không gây hại); (4) **Phiền não** 煩惱, có 6 thứ: tham ái 貪愛, sân 瞋 (giận), si 癡 (ngu si), mạn 慢 (kiêu căng), nghi 疑 (ngờ vực), ác kiến 惡見 (quan điểm sai lầm); (5) **Tuỳ phiền não** 隨煩惱, có 20 thứ: phẫn 忿 (căm giận), hận 恨 (oán hận), não 惱 (bực tức), phú 覆 (che đậy), cuống 誑 (lừa dối), siểm 諂 (nịnh bợ), kiêu 憍 (phách lối), hại 害 (gây hại), tật 嫉 (ghen tị), khan 慳 (keo kiệt), vô tâm 無慚 (không xấu hổ), vô quý 無愧 (không biết nhục), bất tín 不信 (không tin), giải đãi 懈怠 (lười biếng), phóng dật 放逸 (buông thả), trầm 沈 (trầm uất), trạo cử 掉舉 (lêu lổng), thất niệm 失念 (quên), bất chính tri 不正知 (không biết đúng), tán loạn 散亂; (6) **Bất định** 不定 (không xác định thiện hay ác), có 4 thứ: miên 眠 (ngủ), hối 悔 (ăn năn), tầm 尋 (tìm kiếm), tỷ 伺 (dò xét).

20. Muốn nhập thánh thì quay trở lại,¹⁵
Muốn về Thầy, đổi cải phàm tâm,
Muốn tu, triệt thoát quần âm,
Muốn nên Bồ Tát, nhờ mầm vô minh.

Con người để cho trần căn lôi kéo làm những điều trái Đạo nên cứ mãi xuống lên trong sáu nẻo luân hồi. Muốn đổi phàm tâm thành Thánh tâm, muốn không bị trần căn lôi kéo, muốn triệt thoát quần âm (những thói hư tật xấu, tâm phàm tánh tục), muốn nhờ mầm vô minh, thì phải thực hành ba điều:

1. Tuân thủ Giới luật Quy điều.

Đức Hà Tiên Cô dạy trong bài Khẩu khuyết Dự Bị Sơ Thiên: “*Bước đầu đắp móng nền cho vững/ Giới quy điều hờ hững được đâu.*” Đức Trần Hưng Đạo Đại Thánh cũng dạy trong bài Cấm Giới cho Tịnh viên: “*Học Đạo tuân luật lệnh làm đầu*”. Vậy, Điều căn bản và quan trọng nhất của người tu thiền là phải tuân thủ nghiêm ngặt Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Quy, không thể lơ là hờ hững. Đức Thái Thượng Lão Quân dạy:

Đức Thích Ca khi sanh tiền có dạy chư đệ tử như vậy:

“Ăn thịt tu hành muốn nên Đạo, khác nào nhận những đũa oan gia nghịch tử làm con mình, đâu phải lẽ vậy.

Trộm cắp muốn nên Đạo, khác nào rót nước vào chén bể, muốn đầy sao được?

Dâm dục, tu hành muốn nên Đạo, khác nào nấu sắt đá, mong tưởng thành cơm, rất vô ích.

Uống rượu, tu hành muốn nên Đạo, khác nào uống thuốc độc, lại mong cầu về cảnh an lạc, trái lý vậy!

Chẳng dứt bỏ vọng ngữ, dùng hư nói thiệt, khác nào kẻ phàm phu kia tự xưng mình là quốc vương, chẳng có tội hay sao?”

Bởi vậy, trong năm giới cấm rất quan trọng, người tu cần phải giữ đúng tinh nghiêm quy điều, giới luật mới bước qua cơ siêu thoát được. Điều quan trọng hơn hết là dâm dục, bởi dâm dục chẳng khác nào cây kia bị một sùng đục khoét.

¹⁴ Tâm vương 心王: vạn pháp phát sinh từ tâm, do đó tâm được xem là vua của vạn pháp. Đối lập với tâm sở, tâm vương là toàn thể chức năng nhận thức của con người. Khi tâm vương phân biệt mọi đặc tính của ngoại cảnh thì tâm sở khởi lên.

¹⁵ Siêu phàm nhập thánh.

Nếu thân cây mà sùng hưng, một thanh, thì cây phải bị héo hắt chết khô. Người mà có tánh ham mê dâm dục, tức nhiên phải hư hoại thân thể, huống chi người tu chơn đạo, sự tinh ba là cần thiết.

Bởi vậy, trong truyện Tây Du, nói về chuyện Tôn Hành Giả bẻ trái nhơn sâm, nhơn sâm đó là ám chỉ tinh ba của con người vậy!

Vậy chư môn đệ đã bước qua giai đoạn nhị chuyển là bảo tinh, dưỡng khí, tôn thần, điều hòa cho đầy đủ để bước qua tam chuyển. Nếu chư môn đệ chí quyết về cơ siêu thoát thì phải ráng giữ tinh nghiêm điều này, bằng chẳng được, thì cứ lo lập công bồi đức để hưởng phước, lộc, thọ ở cõi trần mà thôi.¹⁶

Đức Hà Tiên Cô cũng dạy:

Giới quy để làm ranh hạn chế tâm tà. Giới quy để tô tạo cho con người trở nên thánh khiết. Giới có giữ trọn thì định mới sanh. Nhờ giới kèm chế vọng tâm, tiêu trừ chướng nghiệp, tạo nên công đức thù thắng, đặng quả chơn định mà trí huệ sinh ra. Trí huệ có rồi thì trời đất với ta là một.¹⁷

2. Kiểm điểm nội tâm để tự sửa chữa lỗi lầm hằng ngày. Có như vậy mới có thể đổi cải phàm tâm, triệt thoái quần âm, siêu phàm nhập Thánh.

Đức Chí Tôn dạy:

Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa mà lương tâm có điều chi cần rứt chằng? Nếu phận còn nét chưa rồi, lương tâm chưa đặng yên tịnh, thì phải biết cải quá, ráng sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con có lo chi chẳng bị bực Chí Thánh. Thầy mong rằng mỗi đũa đều lưu ý đến sự sửa mình ấy, thì lấy làm may mắn cho nền Đạo; rồi các con sẽ đặng thong dong mà treo gương cho kẻ khác.¹⁸

3. Siêng năng học tập giáo lý, Thánh ngôn Thánh giáo của các Đấng Thiêng Liêng, vì giáo lý là Kim chỉ nam giúp người tu đi đúng hướng hầu có thể trở về cùng Thầy. Thánh ngôn Thánh giáo cũng là những tiếng gọi thiêng liêng giúp hành giả thoát khỏi sự bao vây của thất tình lục dục. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy người tu mỗi ngày phải dành tối thiểu một giờ đồng hồ để đọc Thánh kinh hiền truyện, Thánh ngôn Thánh giáo.

¹⁶ Thánh Huấn Hiệp Tuyển, Q.1, bài “Phàm tâm và Đạo tâm”.

¹⁷ Bác Nhã Tịnh Đường, 20-02 Nhâm Tý (03-4-1972).

¹⁸ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, đàn ngày 24-12-1926.

Tóm lại, đối với hành giả thực hành tâm pháp đại thừa công phu tịnh luyện, điều cần yếu là phải giữ cho được hư tâm (tâm không) hay tâm thanh tịnh bằng phương pháp bế căn, chỉ niệm. Đồng thời phải “đổi cải phàm tâm, triệt thoái quần âm, nhỏ mầm vô minh” bằng cách tuân thủ giới quy, vô tư tự kiểm hăng ngày và siêng năng học tập Thánh ngôn Thánh giáo, thì mới có thể siêu phàm nhập Thánh, trở về cùng Đức Chí Tôn Từ Phụ.

Lời dạy sau đây của Đức Đông Phương Chưởng Quản cho thấy tầm quan trọng của việc giữ tâm an định thanh tịnh đối với việc thành công đắc quả:

Nếu muốn các pháp được sáng chói, trước hết phải cẩn tâm. Tâm không thì pháp sanh, tâm động thì pháp điên đảo. Chỉ bao nhiêu đó là bí quyết của người tu luyện để lên các bậc đạo quả.

Chư hiền đệ hiền muội nên nhớ rằng:

*Hành pháp tuy rất dễ,
Công phu có khó chi,
Chỉ tại tâm không định,
Chánh pháp khó duy trì.
Đừng tưởng ba năm đủ,
Trăm tuổi cũng chưa gì.
Muốn thành công đắc quả,
Một niệm chớ sai đi.
Giác ngộ tam canh đủ,
Mê muội bá niên kỳ,
Khuyên ai đừng vọng tưởng,
Đắc pháp tâm bất ly.¹⁹*

¹⁹ Thiên Lý Đàn, 20-10 Kỷ Dậu (29-11-1969).